

BƯỚC VÀO CON ĐƯỜNG NGHIÊN CỨU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM VỀ SỨC KHOẺ SINH SẢN

TRẦN THỊ MINH NGỌC *

Giáo dục sức khỏe sinh sản (SKSS) là vấn đề hết sức mới mẻ, lý thú, tế nhị thu hút sự quan tâm của nhiều quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, kể từ Hội nghị Quốc tế "Dân số và phát triển" tổ chức tại Cai rô (Ai Cập), hàng loạt các cuộc nghiên cứu về SKSS đã được thực hiện. Hướng nghiên cứu về nhận thức, thái độ, hành vi về SKSS ở nhóm dân số trẻ (15-24 tuổi) cũng mới thực sự được quan tâm và phát triển trong những năm gần đây. Các công trình nghiên cứu về nhận thức SKSS của sinh viên đại học sư phạm (SV ĐHSP) cũng còn ở giai đoạn khởi đầu. Do đó, cần có nhiều nghiên cứu tập trung vào vấn đề này. Đây là việc làm cần thiết để chuẩn bị cho SV đương đầu với những vấn đề của cuộc sống liên quan đến SKSS của họ. Thêm nữa, sự thiếu hiểu biết đầy đủ, đúng đắn về SKSS dễ dàng đẩy các em vào nguy cơ tình dục không lành mạnh, an toàn; có thai ngoài ý muốn, hoặc mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục, kể cả HIV/AIDS. Nhận thức về SKSS có tác động sâu rộng và lâu dài đối với thái độ, hành vi của sinh viên.

Sinh viên sư phạm (SVSP) sẽ trở thành giáo viên, nhận thức, hành vi của giáo viên ảnh hưởng mạnh mẽ tới học sinh của họ. Nếu trong quá trình được đào tạo ở trường ĐHSP sinh viên không được định hướng đúng và chuẩn bị tốt thì hậu quả sẽ rất lớn. Nâng cao nhận thức về SKSS cho

SVSP là một việc làm cần thiết nhằm giúp họ có một cuộc sống lành mạnh và hạnh phúc, ngăn ngừa những nguy cơ nói trên và nâng cao được đời sống và sức khỏe sau này cho nhiều thế hệ.

1. Mục đích, nội dung, đối tượng, phương pháp khảo sát

* *Mục đích khảo sát:* Khảo sát thực trạng mức độ nhận thức của SV ĐHSP về SKSS. Trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp tác động sư phạm nhằm phát triển nhận thức của SV ĐHSP về SKSS.

* *Nội dung khảo sát:* Khảo sát hướng vào nội dung: thực trạng nhận thức 7 nội dung cốt lõi của SKSS (1. Khái niệm SKSS, đối tượng chăm sóc SKSS, nội dung SKSS; 2. Giới tính; 3. Tình bạn, tình yêu, hôn nhân; 4. Tình dục an toàn; 5. Mang thai, nạo phá thai; 6. Biện pháp tránh thai; 7. Bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS). Nguồn thông tin đưa đến hiểu biết về SKSS. Các nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức SV về SKSS. Cơ chế tâm lý xã hội ảnh hưởng đến nhận thức SV về SKSS.

* *Đối tượng khảo sát:* 2 đối tượng (1. Sinh viên; 2. cán bộ LDQL và giáo viên). Khảo sát 1440 sinh viên 4 trường ĐHSP, mỗi trường 360 SV từ năm thứ nhất

*Th.s, Phân viện Hà Nội - Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

đến năm thứ 4, tuổi 17-24, ở các khoa toán, lý, văn, sử, tâm lý giáo dục, giáo dục chính trị và 225 cán bộ LDQL, giáo viên 4 trường ĐHSP.

* *Thời gian và địa bàn nghiên cứu:* Khảo sát nhận thức của SV ĐHSP được tiến hành tháng 5 năm 2003, thực hiện ở 4 trường: ĐHSP Thái Nguyên, ĐHSP Hà Nội, ĐHSP Vinh, ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh đại diện cho các trường ĐHSP ở 4 miền Bắc, Trung, Nam, miền núi phía Bắc.

* *Phương pháp khảo sát:* Khảo sát được tiến hành bằng phương pháp ankét là chủ yếu, có kết hợp với phương pháp phỏng vấn sâu, nghiên cứu sâu. Bảng hỏi gồm 3 mẫu phiếu (mẫu phiếu A,B khảo sát sinh viên; mẫu phiếu C khảo sát cán bộ lãnh đạo quản lý và giáo viên).

* *Cấu trúc bảng hỏi:* Bảng hỏi được xây dựng dựa vào 7 nội dung cốt lõi

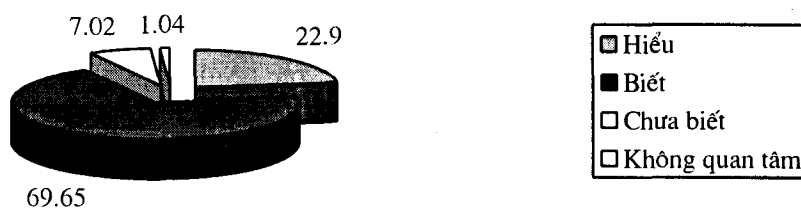
của SKSS. Mỗi 1 nội dung có từ 4 - 5 câu hỏi được xây dựng theo 3 mức độ: biết, hiểu, vận dụng. Câu hỏi cho mức độ vận dụng là các tình huống giả định dùng để phát hiện khả năng vận dụng kiến thức SKSS của SV. Mỗi câu có từ 5-10 Items. Bảng hỏi được điều tra thử và lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia nghiên cứu trong lĩnh vực này.

* *Xử lý kết quả khảo sát:* Bước 1. Phân tích số liệu được thực hiện bằng chương trình SPSS 10.0 của Windows. Bước 2. Cho điểm từng tiêu chí đánh giá theo thang 3 mức (biết, hiểu, vận dụng). Tính điểm số từng câu, điểm số cho từng chủ điểm (mỗi chủ điểm: mức cao: >8 điểm; 4<mức trung bình<8; mức thấp < 4 điểm). Điểm số chung cho tất cả các chủ điểm được chia ra 3 mức (mức cao > 64, 34< mức trung bình < 64, mức thấp < 34); Mỗi tập hợp phiếu cho một điểm trung bình về từng nội dung (lấy 2 số thập phân).

2. Kết quả khảo sát nhận thức SKSS của sinh viên ĐHSP

* *Tự đánh giá của sinh viên ĐHSP về mức độ nhận thức SKSS*

Biểu đồ 1: Tự đánh giá của sinh viên ĐHSP về mức độ nhận thức SKSS



Tự đánh giá của SV ĐHSP về nhận thức thuật ngữ SKSS như sau: hiểu 22,9%; biết 69,65%; chưa biết 7,02%; không quan tâm 1,04% (biểu đồ 1). Như vậy, gần 1/4 số SV (22,9%) tự nhận đã hiểu về SKSS. Trong số 2/3 SV trả lời biết về SKSS thì nhận thức của họ về các chủ điểm SKSS cũng ở các mức độ khác nhau.

+ *Thực trạng mức độ nhận thức của sinh viên về SKSS*

Bảng 1: Mức độ nhận thức của SV ĐHSP về các chủ điểm SKSS

	Chủ đề	Mức độ							Thứ bậc
		Thấp		Trung bình		Mức cao		\bar{X}	
		SL	%	SL	%	SL	%		
P1	Nhận thức chung về SKSS	706	49,0	678	41,7	134	9,3	4,37	7
P2	Nhận thức về giới tính	215	14,9	560	38,9	665	46,2	7,80	1
P3	Nhận thức về tình yêu, hôn nhân và gia đình	376	26,1	826	57,4	238	16,5	6,13	3
P4	Nhận thức về tình dục an toàn	671	46,6	759	52,7	10	0,7	4,44	6
P5	Nhận thức về mang thai và nạo phá thai	560	38,9	867	60,2	14	0,9	5,62	4
P6	Nhận thức về các biện pháp tránh thai	631	43,8	802	55,7	7	0,5	4,49	5
P7	Nhận thức về bệnh lây qua đường tình dục	370	25,7	899	62,4	172	11,9	7,12	2
P8	Nhận thức về tất cả các chủ điểm trên	362	25,1	1057	73,4	21	1,5	39,62	

Nhận thức chung về SKSS của SV ĐHSP chưa đồng đều, còn ở mức độ cao thấp khác nhau (bảng 1). Điểm trung bình nhận thức của sinh viên về tất cả các chủ điểm SKSS là $\bar{X} = 39,62$. Mức độ nhận thức về SKSS của SV như sau: sinh viên tự đánh giá nhận thức mức độ cao 1,5%, trung bình 73,4%, mức thấp 25,1%.

So sánh mức độ nhận thức của SV ĐHSP về từng chủ điểm về SKSS, cho thấy có sự chênh lệch nhận thức của SV ĐHSP về từng chủ điểm SKSS. Điểm trung bình từng chủ điểm trong 7 chủ điểm chênh lệch nhau đáng kể (3,43 điểm). Ba chủ điểm được sinh viên đánh giá cao nhất là: Nhận thức về giới tính 7,8 điểm; bệnh lây truyền qua đường tình dục 7,12 điểm; tình bạn, tình yêu, hôn nhân: 6,13 điểm. Ba chủ điểm được sinh viên đánh giá thấp là: Nhận thức chung về SKSS: 4,37; tình dục an toàn: 4,44; các biện pháp tránh thai: 4,49.

*** Đánh giá của cán bộ LDQL và giáo viên về nhận thức SKSS của SV**

Bảng 2: Đánh giá của cán bộ LDQL và GV về nhận thức SKSS của SV

STT	Mức độ nhận thức	Nam (98)		Nữ (154)		Chung (252)	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Rất tốt	9	9,2	14	9,1	23	9,1
2	Tốt	23	23,5	40	26,0	63	25,0
3	Trung bình	46	46,9	67	43,5	113	44,8
4	Kém	18	18,4	33	21,4	51	20,3
5	Rất kém	2	2,0	0	0,0	2	0,8

Kết quả khảo sát bảng 2 cho thấy:

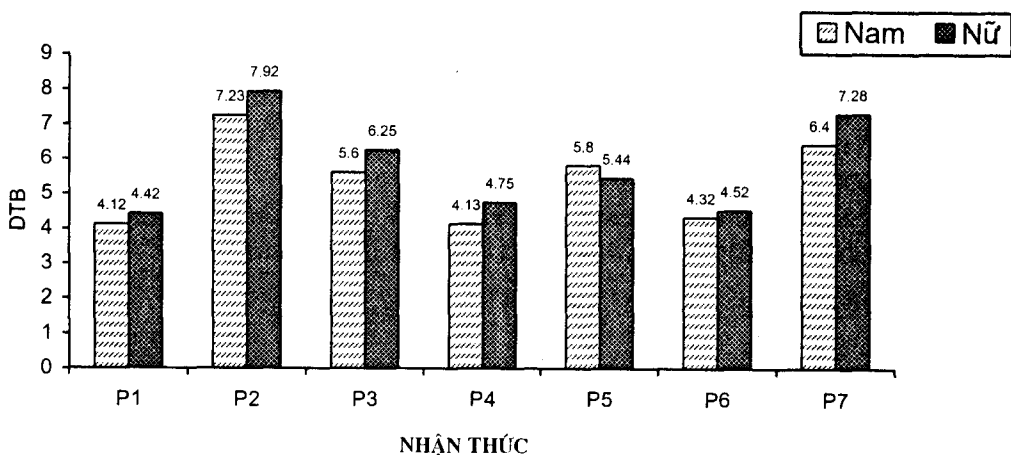
Cán bộ LDQL và giáo viên cho rằng: nhận thức của sinh viên về SKSS rất tốt 9,1%; tốt 25%; trung bình 44,8 %; kém 20,3%; rất kém 0,8%. Như vậy, theo đánh giá của giáo viên gần 1/4 sinh viên hiện nay nhận thức về SKSS ở mức thấp.

So sánh kết quả khảo sát thực trạng nhận thức về SKSS của SV ĐHSP và đánh giá của cán bộ LDQL, GV về nhận thức của SV về SKSS, cho thấy có sự khác biệt đáng kể. Sự trùng khớp trong tự đánh giá của SV và cán bộ LDQL GV là tỷ lệ SV ĐHSP nhận thức về SKSS ở mức thấp còn lớn (1/4 SV). Điều này, luôn đặt SV trước những nguy cơ tình dục không an toàn, mang thai ngoài ý muốn, tăng tỷ lệ nạo phá thai, lây nhiễm các bệnh qua đường tình dục và HIV/AIDS. Nếu SV không được nhận thức về SKSS thì họ dễ có những hành động theo bản năng và ham muốn tầm thường, không phù hợp với nhân cách của người giáo viên tương lai, không lường trước được những hậu quả do hành động thiếu trách nhiệm của mình gây nên, ảnh hưởng đến SKSS và nhiều mặt khác của đời sống như đạo đức, phong tục tập quán, chất lượng nòi giống và chất lượng nguồn nhân lực.

*** Đánh giá thực trạng nhận thức của SV về SKSS theo giới tính, trường, học lực, năm học, ngành, khu vực**

+ Xét theo giới tính:

Biểu đồ 2: Nhận thức của SV ĐHSP về SKSS theo giới tính



So sánh kết quả nhận thức của SV ĐHSP về SKSS theo tương quan giới tính (biểu đồ 2) cho thấy:

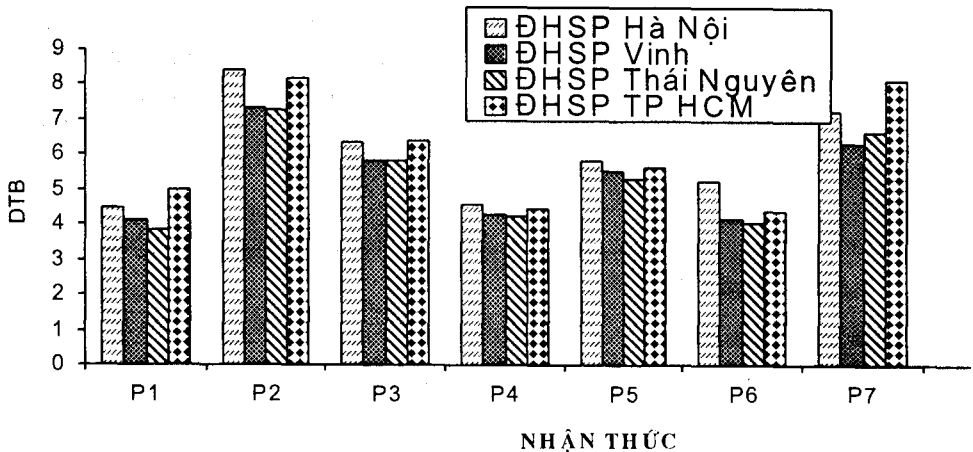
Một là, nhận thức của nam và nữ SV về chủ điểm giới tính có điểm trung bình cao nhất, kể đến là điểm trung bình nhận thức về bệnh lây truyền qua đường tình dục, thấp nhất là điểm trung bình nhận thức của sinh viên về mang thai nạo phá thai.

Hai là, mức độ nhận thức về SKSS của sinh viên theo tương quan giới tính chưa đồng đều, có sự khác biệt nhận thức SKSS giữa nam và nữ (tối đa là 1,15). Lý do nữ SV trưởng thành về tình dục sớm hơn nam, bản năng tự vệ của nữ SV, xã hội nương nhẹ hơn trong đánh giá nam. Điều này thực sự là thách thức rất lớn trong công tác giáo dục SKSS cho SV ĐHSP, nhất là nam sinh viên.

Hệ số tương quan giữa nam và nữ về mức độ nhận thức chung cho các chủ đề về SKSS đều $\neq 0$ một cách có ý nghĩa ($C = 0,426$ với $p < 0,001$; $Pr = 0,512$ với $p < 0,005$; $Sp = 0,51$; với $p < 0,01$). Các số liệu này chứng tỏ có mối liên hệ ý nghĩa giữa giới tính và nhận thức về SKSS.

+ Xét theo trường:

Biểu đồ 3: Nhận thức của sinh viên ĐHSP về SKSS theo trường



So sánh mức độ nhận thức về SKSS của SV 4 trường ĐHSP cho thấy: Mức độ nhận thức của SV các trường ĐHSP về SKSS không đồng đều. Có sự chênh lệch nhận thức giữa sinh viên các trường về các chủ điểm (chênh lệch điểm giữa các chủ điểm là 3,43).

Hệ số tương quan giữa khối trường về mức độ nhận thức SKSS của SV đều $\neq 0$ một cách có ý nghĩa ($C = 0,426$ với $p < 0,001$; $Pr = 0,512$ với $p < 0,005$; $Sp = 0,51$; với $p < 0,01$). Do vậy có mối liên hệ có ý nghĩa giữa khối trường và nhận thức về SKSS.

+ Xét theo học lực: So sánh mức độ nhận thức về SKSS của SV ĐHSP có học lực xuất sắc, khá, trung bình, yếu cho thấy mức độ nhận thức của sinh viên ĐHSP tỷ lệ thuận với học lực. Mức độ nhận thức của SV tăng dần theo học lực. SV có học lực xuất sắc có kết quả nhận thức về các chủ điểm SKSS tốt hơn sinh viên có học lực trung bình và yếu. Điểm trung bình về nhận thức chung ở SV học tập xuất sắc $\bar{X} = 40,33$; SV học tập khá $\bar{X} = 39,88$; SV học tập trung bình $\bar{X} = 39,29$; SV học tập kém $\bar{X} = 33,40$. Có sự chênh lệch nhận thức về SKSS theo học lực (chênh lệch nhận thức theo học lực là 6,93). Lý do có sự khác nhau về khả năng nhận thức và tính độc lập, phê phán, khái quát trong hoạt động tư duy của sinh viên.

Hệ số tương quan giữa học lực và mức độ nhận thức của sinh viên về các nội dung SKSS đều $\neq 0$ một cách có ý nghĩa ($C = 0,390$ với $p < 0,01$; $Pr = -0,303$ với $p < 0,001$; $Sp = -0,303$; với $p < 0,001$). Vì vậy có mối liên hệ có ý nghĩa giữa học lực và nhận thức về SKSS. Tương quan giữa học lực và nhận thức về SKSS là tương quan lỏng.

+ Xét theo năm học: Kết quả khảo sát cho thấy mức độ nhận thức của SV tăng dần theo năm học, SV năm thứ tư nhận thức về các chủ điểm SKSS tốt nhất, kể đến là

SV năm thứ ba, SV năm thứ nhất có mức độ nhận thức về SKSS thấp nhất. Tuy nhiên tỷ lệ SV có khả năng vận dụng tri thức vào giải quyết các tình huống thì chưa đồng đều, còn ở mức độ thấp. Lý do trình độ nhận thức của sinh viên năm thứ tư cao hơn, trình độ văn hoá cao hơn, trưởng thành hơn về nhân cách, điều kiện tiếp cận thông tin nhiều hơn.

- Nhận thức mức độ cao: SV năm thứ 1: 0,6%; năm thứ 2: 1,1%; năm thứ 3: 1,7%; năm thứ 4: 3,1%.

- Nhận thức mức độ trung bình: SV năm thứ 1: 69,8%; năm thứ 2: 70,6%; năm thứ 3: 75,2%; năm thứ 4: 75,5%.

- Nhận thức mức độ thấp: SV năm thứ 1: 29,7%; năm thứ 2: 28,3%; năm thứ 3: 23,1%; năm thứ 4: 19,4%.

So sánh theo 7 chủ đề, ta thấy có sự khác biệt nhận thức của SV trong từng chủ đề theo năm học.

Hệ số tương quan giữa SV theo năm học và mức độ nhận thức về SKSS của SV ĐHSP đều $\neq 0$ một cách có ý nghĩa ($C = 0,426$ với $p < 0,001$; $Pr = 0,512$ với $p < 0,005$; $Sp = 0,51$; với $p < 0,01$). Do vậy có mối liên hệ có ý nghĩa giữa SV theo năm học và nhận thức về SKSS của SV.

+ Xét theo ngành học: Sinh viên thuộc các ngành khoa học giáo dục có mức độ nhận thức về các chủ điểm SKSS tốt hơn sinh viên các ngành khoa học xã hội và các ngành khoa học tự nhiên. Chênh lệch nhận thức giữa các ngành học là không đáng kể.

- Nhận thức ở mức cao: SV thuộc ngành khoa học giáo dục 3,5%; khoa học xã hội 3,5%; khoa học tự nhiên 0,2%.

- Nhận thức ở mức trung bình: SV thuộc ngành khoa học giáo dục 73,3%; khoa học xã hội 72,3%; khoa học tự nhiên 71,7%.

- Nhận thức ở mức thấp: SV thuộc

ngành khoa học giáo dục 23,1%; khoa học xã hội 24,2%; khoa học tự nhiên 28,1%.

Kết quả $C = 0,424$; $P < 0,005$; $Pr = -0,402$; $P < 0,005$ đã chứng tỏ có sự tương quan ngược chiều, tương quan chặt khác 0 một cách có ý nghĩa giữa năm học và mức độ nhận thức về SKSS của sinh viên ĐHSP.

+ Xét theo khu vực:

So sánh mức độ nhận thức về SKSS của SV ĐHSP theo tương quan khu vực thành thị và nông thôn (nơi ở của gia đình), ta thấy có sự khác biệt về mức độ nhận thức đúng giữa SV xuất thân ở thành thị và SV xuất thân ở nông thôn, (điểm trung bình về nhận thức chung về SKSS của SV xuất thân ở nông thôn $\bar{X} = 39,30$ thấp hơn điểm trung bình nhận thức về SKSS của SV xuất thân ở thành thị $\bar{X} = 40,73$), tuy nhiên sự chênh lệch là không lớn. Lý do là SV ở thành thị có nhiều cơ hội tiếp cận giáo dục SKSS và thông tin SKSS qua các phương tiện thông tin đại chúng hơn, quan hệ gia đình ở thành phố phức tạp hơn, kiểm soát xã hội lỏng lẻo hơn, điều đó ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến nhận thức của SV thành thị về các chủ đề SKSS.

Hệ số tương quan giữa SV nông thôn và SV thành thị về mức độ nhận thức chung cho các chủ điểm đều $\neq 0$ một cách có ý nghĩa ($C = 0,426$ với $p < 0,001$; $Pr = 0,512$ với $p < 0,005$; $Sp = 0,51$; với $p < 0,01$). Vì vậy, giữa nơi cư trú của gia đình và nhận thức về SKSS có mối liên hệ có ý nghĩa.

Kết luận: Nhận thức của sinh viên ĐHSP về SKSS còn rất hạn chế, chưa đồng đều, mức cao 1,5%, mức trung bình 73,4%, mức thấp 24,1%. Có sự chênh lệch nhận thức của SV ĐHSP theo giới tính, năm học, học lực, ngành học, khu vực. Có sự đồng

(Xem tiếp trang 58)

của nhiều hủ tục, mê tín dị đoan và sự thờ cúng các thần linh... đã làm cho các em khi đã tin vào điều gì thì khó lay chuyển. Từ đó, kỹ năng linh hoạt, mềm dẻo trong giao tiếp của các em cũng xếp thứ hạng thấp. Nhưng thấp nhất là kỹ năng tự chủ cảm xúc, hành vi. Với tâm hồn đơn giản, vui buồn các em đều biểu lộ bằng những cảm xúc mạnh mẽ, không biết che giấu trạng thái tâm lý của mình, các em khó tự chủ khi bị kích bác, xúc phạm, nhưng cũng dễ tha thứ cho nhau.

Ở những vùng thuận lợi, điều kiện vật chất, kinh tế ổn định nên nhu cầu về tinh thần thường được quan tâm. Ngược lại, ở những vùng khó khăn, nền tảng công xã nông thôn vẫn còn, du canh du cư, cuộc sống của đồng bào cơ cực, các mối quan hệ tiếp xúc của các em hạn hẹp, co cụm, nên các kỹ năng giao tiếp của sinh viên đều thấp hơn kỹ năng giao tiếp của sinh viên ở vùng thuận lợi. Do đó, nâng cao mức sống, tạo điều kiện sống thuận lợi sẽ góp phần nâng cao kỹ năng giao tiếp cho sinh viên dân tộc Bahnar, Jrai.

Tóm lại, kỹ năng giao tiếp của sinh viên dân tộc Bahnar, Jrai Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai với người cùng cộng đồng dân tộc thiểu số ở mức trung bình. Với mức độ kỹ năng giao tiếp như thế các em cần được giáo dục, rèn luyện mới hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên, người cán bộ tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng

để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Công Hoàn, *Những trải nghiệm tâm lý* (tập 2), NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1997.
2. Nguyễn Trọng Lâm, Huỳnh Thị Cả, *Tây Nguyên: Thiên nhiên và con người*, NXB Giáo dục, 1987.
3. Lâm Tâm, Linh Nga Niek Đam, *Một số nét đặc trưng của dân tộc Tây Nguyên*, NXB Văn hoá dân tộc, 1996.
4. Nguyễn Thạc - Hoàng Anh, *Luyện giao tiếp sư phạm*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, Hà Nội, 1991.
5. Đặng Nghiêm Vạn, Cẩm Trọng, Trần Mạnh Cát, *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Kon Tum*, NXB Hà Nội, 1981.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT...

(Tiếp theo trang 45)

nhất trong đánh giá của cán bộ LDQL, GV và SV về nhận thức SKSS ở mức thấp. Kết quả khảo sát nhận thức SKSS của SV ĐHSP là cơ sở dự kiến thực nghiệm tác động sư phạm nhằm nâng cao nhận thức SKSS cho SV ĐHSP. Nội dung thực nghiệm tác động sư phạm sẽ được trình bày ở một bài nghiên cứu khác. ♣